

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2022
Về việc ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thanh Tuyền.

2. Bà Hồ Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2022, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị H, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp B, xã K, huyện M, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

2- *Bị đơn:* Anh V, sinh năm: 1995; địa chỉ: ấp B, xã K, huyện M, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Năm 2018 chị H sống chung với anh V nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống không hòa hợp nhau về suy nghĩ, anh V không lo làm ăn, không chia sẻ công việc với vợ con. Mâu thuẫn xảy ra cha mẹ hai bên cũng hàn gắn nhiều lần nhưng không tiến triển. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh chị có 01 người con chung là L, sinh ngày 13/3/2022, hiện chị H đang nuôi. Chị H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh chị không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn xin vắng mặt phiên tòa nên không có lời trình bày tại phiên tòa, nhưng tại phiên hòa giải bị đơn trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị H về việc sống chung năm 2018 đến nay không đăng ký kết hôn. Thống nhất có 01 con chung như lời trình bày của chị H và đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng. Anh chị không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V không yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V đúng quy định. Anh V và chị H sống chung năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận anh chị là vợ chồng. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về nuôi con. Không ai yêu cầu vấn đề gì khác nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H và anh V không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu giải quyết ly hôn nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Năm 2018 anh chị cưới nhau nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình; nay anh chị đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với anh chị. Theo đó, anh V và chị H không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là L, sinh ngày 13/3/2022, chị H đang trực tiếp nuôi. Anh chị thỏa thuận giao con cho chị H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng và tài sản, nợ chung: Không ai yêu cầu cấp dưỡng. Anh chị trình bày không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị H phải chịu án phí hôn nhân không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị H và anh V.

2- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc giao L, sinh ngày 13/3/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Trường hợp người trực tiếp nuôi con vi phạm nghĩa vụ hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3- Án phí sơ thẩm: Chị H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005425 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

4- Chị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh V vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận